

Bản án số: 124/2020/HSST
Ngày: 28/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Quang Học

2. Ông Mai Đức Danh

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lê Cao Cường – Thư ký
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:***
Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2020/HSST ngày 08/10/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/QĐXX- ST, ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Bị cáo NGUYỄN VĂN TH – Sinh ngày 18/3/1979; Nơi sinh và Nơi ở hiện nay: Thôn Trường S, xã Trường L TX. Nghi S, tỉnh Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn Th – Đã chết và con bà Ninh Thị Tr – Sinh năm 1957; Vợ: Hoàng Thị H – Sinh năm 1986, có 02 con lớn SN 2008, nhỏ SN 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: anh Nguyễn Văn Năm – Sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Trường Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30' ngày 07/7/2020, Nguyễn Văn TH đến quán bán hàng tạp hóa nhà anh Nguyễn Văn Năm, đến nơi Thu thấy nhà anh Năm không có ai trông coi, trong tủ kính bán hàng có 01 chiếc ví da màu đen, thấy vậy Thu nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví, Thu đi đến mở cửa tủ lấy ví bỏ vào túi quần sau đó đi về nhà. Về nhà Thu mở ví ra kiểm tra thấy bên trong có 3.650.000đ bao gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 100.000đ; 50.000đ; 10.000đ và 16 thẻ cào điện thoại với tổng giá trị 890.000đ.

Đến khoảng 15h cùng ngày biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên Thu đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn trình diện, khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp.

Kết luận giám định số 1869/PC09 ngày 10/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Số tiền 3.650.000đ mà Nguyễn Văn TH trộm cắp là tiền thật.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 73/LLĐG kết luận: 16 thẻ cào điện thoại mà Thu trộm cắp có tổng giá trị: 890.000đ.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 30/9/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Nguyễn Văn TH về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.
- Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

* Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần bồi thường dân sự đã xong

- **Án phí** : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Khoảng

12h30' ngày 07/7/2020, Nguyễn Văn TH đã có hành vi đến quán bán hàng của gia đình anh Nguyễn Văn Năm ở thôn Trường Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn trộm cắp một chiếc ví da màu đen bên trong có 3.650.000đ và có một số thẻ cào điện thoại trị giá 890.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.540.000đ. Đến khoảng 15h cùng ngày, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên Thu đã ra Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn TH về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản hợp pháp của con người đều được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát, không có sự chuẩn bị từ trước dẫn đến nảy sinh lòng tham. Tuy bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cần phải đưa bị cáo ra xét xử để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đã khắc phục bồi thường xong cho người bị hại, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên nghĩ chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về phần Bồi thường dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX cần công nhận phần bồi thường đã xong

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn TH phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn TH 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã Trường Lâm, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- **Về phần dân sự:** Công nhận phần bồi thường dân sự đã xong.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt Bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- Công an TX. Nghi Sơn;
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc